



ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam khóa XI, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 29/11/2005 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2006;
- Căn cứ Quyết định số: 1717/QĐ-CTUB do Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Tỉnh An Giang ký ngày 31-8-2004 về việc chuyển Công ty Dịch vụ Bảo vệ Thực vật An Giang thành Công ty Cổ phần Bảo vệ Thực vật An Giang;
- Điều lệ này của Công ty Cổ phần Bảo vệ Thực vật An giang (dưới đây gọi tắt là “Công ty”) được thông qua hợp lệ tại Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty vào ngày 24 tháng 9 năm 2004 và sửa đổi, bổ sung lần thứ 4 ngày 29 tháng 12 năm 2009. Các Phụ lục của Điều lệ này và các văn bản sửa đổi Điều lệ là một phần không tách rời của Điều lệ. Điều lệ này và các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị được thông qua một cách hợp lệ phù hợp với các quy định của pháp luật là các quy định ràng buộc để tiến hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

CHƯƠNG I **QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Định nghĩa các thuật ngữ trong Điều lệ

Trong Điều lệ này, trừ trường hợp cụ thể của Điều lệ có quy định khác, các từ ngữ sau đây được hiểu như sau:

- 1). “*Pháp luật*” là các Luật, Pháp lệnh, Nghị định, Thông tư, Quyết định và tất cả các văn bản pháp luật khác được cơ quan nhà nước Việt Nam ban hành tùy từng thời điểm có liên quan đến hoạt động của công ty cổ phần.
- 2). “*Luật Doanh nghiệp*” là Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam khóa XI, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 29/11/2005 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2006.
- 3). “*Ngày thành lập*” là ngày mà Công ty cổ phần được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.
- 4). “*Vốn điều lệ*” là vốn góp do các Cổ đông góp trong một thời hạn nhất định và được ghi nhận vào Điều lệ công ty và đăng ký với cơ quan cấp giấy phép kinh doanh.
- 5). “*Cổ đông*” là bất kỳ tổ chức hoặc cá nhân nào đăng ký tên trong sổ đăng ký cổ đông của công ty với tư cách là người sở hữu cổ phần.
- 6). “*Cổ đông sáng lập*” là các cổ đông trong danh sách do Đại hội đồng cổ đông thành lập quyết định và phải hội đủ các điều kiện sau:
 - a). Không phải là đối tượng quy định tại Điều 13 của Luật Doanh nghiệp;
 - b). Tham gia thông qua Điều lệ lần đầu của Công ty tại Đại hội đồng cổ đông thành lập ngày 24 tháng 9 năm 2004, bao gồm các cổ đông vắng mặt có lý do chính đáng (đặc biệt là các cổ đông được phân công công tác).
 - c). Sở hữu tối thiểu 1.500 cổ phần phổ thông của Công ty, và tổng số cổ phần phổ thông thuộc sở hữu của các cổ đông sáng lập chiếm ít nhất 20% vốn điều lệ ban đầu.
- 7). “*Cổ phần phổ thông*” là cổ phần thông thường do Công ty phát hành.
- 8). “*Cổ đông phổ thông*” là người sở hữu cổ phần phổ thông.

- 9). “Cổ phần ưu đãi biểu quyết, cổ phần ưu đãi cổ tức và cổ phần ưu đãi hoàn lại” là các loại cổ phần được định nghĩa theo như quy định tương ứng tại các Điều 55, Điều 56, Điều 57 Luật Doanh nghiệp.
- 10). “Nhân viên quản lý” là Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng công ty.
- 11). “Những người liên quan” là bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào được quy định trong khoản 17 Điều 4 của Luật Doanh nghiệp.

Trong Điều lệ này, bất kỳ dẫn chiếu nào tới bất kỳ quy định hoặc văn bản nào sẽ bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế chúng. Trừ trường hợp điều khoản cụ thể của Điều lệ có quy định khác, các từ và thuật ngữ được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.

Điều 2. Tên, hình thức hoạt động, địa chỉ của Công ty

- 1). Tên Công ty bằng tiếng Việt:

CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT AN GIANG

- Tên Công ty bằng tiếng Anh:

AN GIANG PLANT PROTECTION JOINT-STOCK COMPANY

- Tên giao dịch (hoặc viết tắt): **AGPPS**



- Biểu tượng của Công ty:

- 2). Hình thức hoạt động:

Công ty được thành lập dưới hình thức chuyển từ doanh nghiệp nhà nước thành công ty cổ phần và có tư cách pháp nhân độc lập theo pháp luật.

- 3). Địa chỉ của Công ty:

- a). **Trụ sở chính của Công ty:**

- Địa chỉ: Số 23, Đường Hà Hoàng Hồ, Phường Mỹ Xuyên, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang
- Điện thoại: (076) 3841299 – 3945786 - Fax: (076) 3841327
- Email: agpps@agpps.com.vn - Website: <http://www.agpps.com.vn>

- b). **Các đơn vị trực thuộc công ty:**

- Văn phòng Đại diện Công ty CP BVTV An Giang tại TP. Hồ Chí Minh**
Số 172 bis - 174 đường Trần Hưng Đạo, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, TP. HCM
ĐT: (08) 39200783 - Fax: (08) 38377566
- Văn phòng Đại diện Công ty CP BVTV An Giang tại Campuchia**
Số 180B đường 217, phường Tum Nup Túc, quận Chamkamon, thủ đô Phnôm Pênh
ĐT: (00855) 023996448 - Fax: (00855) 023996448
- Chi nhánh Công ty CP BVTV An Giang tại Long Xuyên**
Số 399A đường Hà Hoàng Hồ, phường Mỹ Xuyên, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang
ĐT: (076) 3942682 - 3942684 - Fax: (076) 3942683
- Chi nhánh Công ty CP BVTV An Giang tại Châu Phú**
Ấp Vĩnh Hưng, xã Vĩnh Thạnh Trung, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang
ĐT: (076) 3688278 - Fax : (076) 3688518

- 5 **Chi nhánh Công ty CP BVTV An Giang tại Phú Tân**
Số 481 ấp Thượng III, thị trấn Phú Mỹ, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang
ĐT: (076) 3827166 - Fax: (076) 3827144
- 6 **Chi nhánh Công ty CP BVTV An Giang tại Tân Châu**
Số 192 đường 1/5, thị trấn Tân Châu, huyện Tân Châu, tỉnh An Giang
ĐT: (076) 3531789 - Fax: (076) 3531089
- 7 **Chi nhánh Công ty CP BVTV An Giang tại Thoại Sơn**
Số 649B đường Nguyễn Huệ, Ấp Nam Sơn, thị trấn Núi Sập, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang
ĐT: (076) 3879209 - Fax: (076) 3879441
- 8 **Chi nhánh Công ty CP BVTV An Giang tại Hồng Ngự**
Số 270 đường Hùng Vương, thị trấn Hồng Ngự, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp
ĐT: (067) 3560460 - Fax: (067) 3838458
- 9 **Chi nhánh Công ty CP BVTV An Giang tại Cao Lãnh**
Số 4, lô A, khu dân cư 500 căn, phường Mỹ Phú, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp
ĐT: (067) 3871346 - Fax: (067) 3871347
- 10 **Chi nhánh Công ty CP BVTV An Giang tại Kiên Giang**
Số 7/36, ấp Phước Ninh, xã Mong Thọ B, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang
ĐT: (077) 3625664 - Fax: (077) 3625018
- 11 **Chi nhánh Công ty CP BVTV An Giang tại TP. Cần Thơ**
Khu vực 1, quốc lộ 1A, phường Ba Láng, quận Cái Răng, TP. Cần Thơ
ĐT: (0710) 3911140 - Fax: (0710) 3915402
- 12 **Chi nhánh Công ty CP BVTV An Giang tại Vĩnh Long**
Ấp An Điền 1, xã Trung Hiếu, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long
ĐT:(070) 3976038 - Fax: (070) 3976039
- 13 **Chi nhánh Công ty CP BVTV An Giang tại Sóc Trăng**
Số 333 quốc lộ 1A, tổ10, ấp 1 thị trấn Phú Lộc, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng
ĐT: (079) 3867805 - Fax: (079) 3867806
- 14 **Chi nhánh Công ty CP BVTV An Giang tại Hậu Giang**
Số 132 đường Nguyễn Trung Trực, ấp 5, thị trấn Long Mỹ, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang
ĐT: (0711) 3510577 - Fax: (0711) 3510578
- 15 **Chi nhánh Công ty CP BVTV An Giang tại TP. Hồ Chí Minh**
Số 6/19 đường số 3, cư xá Lữ Gia, phường 15, quận 11, TP. Hồ Chí Minh
ĐT: (08) 38686160 - Fax: (08) 38686159
- 16 **Chi nhánh Công ty CP BVTV An Giang tại Bình Phước**
Số 1726 quốc lộ 14, Ấp 2, xã Tân Thành, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước
ĐT: (0651) 3814764 - Fax: (0651) 3814764
- 17 **Chi nhánh Công ty CP BVTV An Giang tại Mộc Hóa**
Ấp Cái Cát, xã Tuyên Thạnh, huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An
ĐT: (072) 3843454 - Fax: (072) 3843455
- 18 **Chi nhánh Công ty CP BVTV An Giang tại Hà Nội**
Biệt thự BT1, lô BT6, khu đô thị Pháp Vân Tứ Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai,
TP. Hà Nội
ĐT: (04) 36815126 - 36815127 - Fax: (04) 36815128
- 19 **Chi nhánh Công ty CP BVTV An Giang tại Thái Bình**
Lô 25/2 đường Trần Thái Tông, KP 1, đô thị Trần Hưng Đạo, phường Tiền Phong, TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình
ĐT: (036) 3849253 - Fax: (036) 3641005

- 20 **Chi nhánh Công ty CP BVTV An Giang tại Nghệ An**
Số 21 đường Ngô Đức Kế, phường Hồng Sơn, TP. Vinh, tỉnh Nghệ An
ĐT: (038) 3582008 - Fax: (038) 3582009
- 21 **Chi nhánh Công ty CP BVTV An Giang tại Đà Nẵng**
Số 568 đường 2/9, phường Hòa Cường Nam, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng
ĐT: (0511) 3621568 - Fax: (0511) 3621558
- 22 **Chi nhánh Công ty CP BVTV An Giang tại Bình Định**
Số 46 đường Lê Hồng Phong, phường Lê Lợi, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
ĐT: (056) 3828999 - Fax: (056) 3828998
- 23 **Chi nhánh Công ty CP BVTV An Giang tại Phú Yên**
Số 141 đường Hùng Vương, phường 6, TP. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên
ĐT: (057) 3810066 - Fax: (057) 3810065
- 24 **Chi nhánh Công ty CP BVTV An Giang tại Đắk Lắk**
Số 233 đường Đinh Tiên Hoàng, phường Tân Thành, TP. Buôn Mê Thuột, tỉnh Đắk Lắk
ĐT: (0500) 3857352 - Fax : (0500) 3857353
- 25 **Nhà máy sản xuất thuốc bảo vệ thực vật Châu Thành**
Quốc lộ 91, thị trấn An Châu, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang
ĐT: (076) 3836357 - Fax: (076) 3836520
- 26 **Nhà máy sản xuất thuốc bảo vệ thực vật Lê Minh Xuân**
Đường 11, lô E, 27-28 khu công nghiệp Lê Minh Xuân, TP. Hồ Chí Minh
ĐT: (08) 37660121 - Fax: (08) 37660538
- 27 **Trung tâm nghiên cứu và sản xuất Giống**
Số 234B/12 quốc lộ 91, khóm Bình Thạnh, phường Bình Đức, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang
ĐT: (076) 3858040 - 3858863 - Fax: (076) 3651243
- 28 **Nhà máy sản xuất hạt giống An Hòa**
Quốc lộ 91, ấp An Hòa, xã An Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang
ĐT: (076) 3837348 - Fax: (076) 3837348
- 29 **Nhà máy sản xuất hạt giống Trảng Bàng**
Ấp Lộc Trát, xã Gia Lộc, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh
ĐT: (066) 3880572 - Fax: (066) 3892671
- 30 **Trại sản xuất giống Tà Đảnh**
Xã Tà Đảnh, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang
ĐT: (076) 2218637
- 31 **Trại sản xuất giống Định Thành**
Xã Định Thành, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang
ĐT: (076) 2217610 - Fax: (076) 3891449
- 32 **Nhà máy sản xuất Bao bì giấy**
Số 23 quốc lộ 91, phường Mỹ Thới, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang
ĐT: (076) 3934032 - Fax: (076) 6258031 - 3833626
- 33 **Trung tâm dịch vụ du lịch Trăng Việt**
Số 172 bis - 174 đường Trần Hưng Đạo, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, TP. Hồ Chí Minh
ĐT: (08) 39200783 (số nội bộ: 237-239) - Fax: (08) 38364568

- 4). Công ty có thể thành lập các chi nhánh và văn phòng đại diện trong và ngoài nước Việt Nam để hỗ trợ các mục tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty do Hội đồng Quản trị quyết định theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Thời hạn hoạt động của Công ty

Không hạn chế, trừ khi chấm dứt hoạt động theo Điều 40 của Điều lệ này.

Điều 4. Mục tiêu và phạm vi sản xuất kinh doanh của Công ty

- 1). Mục tiêu:

Công ty Cổ phần Bảo vệ thực vật An Giang được thành lập để huy động và sử dụng vốn có hiệu quả trong việc phát triển sản xuất kinh doanh về thuốc bảo vệ thực vật, hạt giống cây trồng, bao bì giấy và các lĩnh vực khác... nhằm mục tiêu tối đa hóa giá trị tài sản doanh nghiệp; tạo việc làm ổn định cho người lao động; tăng giá trị cổ phần cho các cổ đông; Công ty phát triển nhanh và ổn định; đóng góp nhiều hơn cho ngân sách Nhà nước.

- 2). Chức năng kinh doanh của Công ty:

- Sản xuất, kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật, hạt giống cây trồng, bao bì giấy, phân bón, rau an toàn.
- Kinh doanh du lịch lữ hành và các dịch vụ du lịch khác.
- Kinh doanh xây dựng công trình dân dụng và địa ốc.
- Xuất khẩu: nguyên liệu và thành phẩm các loại nông sản (cây lương thực và công nghiệp) theo quy định của Nhà nước.
- Nhập khẩu: vật tư nông nghiệp, máy và phụ tùng máy nông nghiệp, hàng tiêu dùng.
- Sản xuất máy nông nghiệp, lâm nghiệp, máy và thiết bị công nghiệp, thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại.
- Bảo dưỡng và sửa chữa xe có động cơ
- In bao bì, mác nhãn mang tính thương mại
- Kinh doanh các ngành nghề khác phù hợp với quy định của pháp luật.

- 3). Sản phẩm chính:

- Thuốc Bảo vệ thực vật
- Các loại hạt giống cây trồng
- Bao bì giấy các loại
- Phân bón và các hợp chất dinh dưỡng cây trồng
- Các dịch vụ du lịch

- 4). Theo Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, công ty có thể tiến hành các hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép sau khi đăng ký với cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

Điều 5. Nguyên tắc tổ chức, quản trị và điều hành của Công ty

- 1). Công ty hoạt động trên nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, dân chủ và tuân thủ pháp luật.
- 2). Cơ quan có quyền quyết định cao nhất của Công ty là Đại hội đồng cổ đông.
- 3). Đại hội đồng cổ đông bầu Hội đồng quản trị để quản lý hoạt động của Công ty, bầu Ban kiểm soát để kiểm tra giám sát việc quản lý, điều hành Công ty. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo quy định của Điều lệ này và pháp luật.

- 4). Người trực tiếp quản lý, điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty là Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, miễn nhiệm.

Điều 6. Hoạt động của tổ chức Đảng và các tổ chức chính trị - xã hội khác.

Các tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ và các tổ chức chính trị xã hội khác trong Công ty hoạt động theo Hiến pháp và pháp luật của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và điều lệ của tổ chức đó. Công ty thừa nhận và tạo điều kiện cho các tổ chức này hoạt động trong Công ty.

CHƯƠNG II QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÔNG TY

Điều 7. Quyền của Công ty

- 1). Công ty có quyền quản lý, sử dụng vốn do các cổ đông đóng góp, đất đai và tài nguyên được giao sử dụng và các nguồn lực khác để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ kinh doanh của Công ty.
- 2). Chủ động lựa chọn ngành, nghề, địa bàn đầu tư, hình thức đầu tư (kể cả liên doanh, liên kết, mua cổ phần, mua tài sản của các doanh nghiệp khác) và quy mô kinh doanh theo quy định của pháp luật.
- 3). Chủ động tổ chức quản lý bộ máy quản lý và các đơn vị thành viên phù hợp mục tiêu, nhiệm vụ của Công ty. Phân chia và điều chỉnh nguồn lực giữa các đơn vị trực thuộc đảm bảo hiệu quả kinh doanh.
- 4). Chủ động đổi mới công nghệ và trang thiết bị phù hợp với yêu cầu phát triển và nâng cao hiệu quả kinh doanh của Công ty.
- 5). Tìm kiếm thị trường, trực tiếp giao dịch và ký hợp đồng với các khách hàng trong và ngoài nước; được trực tiếp xuất nhập khẩu theo yêu cầu hoạt động của Công ty và phù hợp với quy định hiện hành của pháp luật.
- 6). Quyết định giá mua bán vật tư, nguyên liệu, sản phẩm và dịch vụ chủ yếu, trừ những sản phẩm và dịch vụ do Nhà nước định giá.
- 7). Tuyển chọn, thuê mướn, bố trí sử dụng, đào tạo lao động, lựa chọn các hình thức trả lương, thưởng, quyết định mức lương trên cơ sở công hiến và hiệu quả kinh doanh và các quyền khác của người sử dụng lao động theo quy định của pháp luật.
- 8). Được quyền bảo hộ về quyền sở hữu công nghiệp bao gồm: các sáng chế, giải pháp hữu ích, nhãn hiệu sản phẩm, kiểu dáng công nghiệp, tên gọi xuất xứ hàng hóa theo quy định của pháp luật.
- 9). Được đặt chi nhánh, văn phòng đại diện của công ty ở trong nước, ngoài nước theo quy định của pháp luật.
- 10). Mời và tiếp khách nước ngoài hoặc cử cán bộ, nhân viên của công ty đi công tác nước ngoài phù hợp với chủ trương mở rộng hợp tác của Công ty và các quy định của Nhà nước.
- 11). Sử dụng vốn và các quỹ của công ty để phục vụ các nhu cầu trong kinh doanh theo nguyên tắc bảo tồn vốn và sinh lợi nhuận.
- 12). Phát hành, chuyển nhượng, bán cổ phiếu, trái phiếu theo quy định của pháp luật.
- 13). Có quyền chiếm hữu, sử dụng, định đoạt tài sản của công ty.
- 14). Được thế chấp, cầm cố giá trị quyền sử dụng đất đai và tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của Công ty để đảm bảo thực hiện các nghĩa vụ tài chính và các nghĩa vụ khác của Công ty theo quy định của pháp luật.

- 15). Lập và sử dụng các quỹ theo quy định của pháp luật và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Quyết định sử dụng và phân phối lợi nhuận cho các Cổ đông sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước.
- 16). Được hưởng các chế độ ưu đãi về thuế khi chuyển Doanh nghiệp nhà nước thành Công ty cổ phần và những ưu đãi khác theo quy định của Nhà nước.
- 17). Trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.
- 18). Mua lại cổ phần của Công ty theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
- 19). Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Nghĩa vụ của Công ty

- 1). Đăng ký kinh doanh và kinh doanh đúng ngành nghề đã đăng ký, chịu trách nhiệm trước khách hàng và pháp luật về sản phẩm và dịch vụ do công ty cung cấp.
- 2). Xây dựng chiến lược phát triển, kế hoạch kinh doanh phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Công ty và nhu cầu thị trường.
- 3). Tổ chức thực hiện các hợp đồng kinh tế đã ký với đối tác kinh doanh.
- 4). Thực hiện các nghĩa vụ đối với người lao động theo quy định của pháp luật.
- 5). Thực hiện các quy định của Nhà nước về bảo vệ tài nguyên, môi trường, an ninh quốc gia và phòng chống cháy nổ.
- 6). Chịu sự kiểm tra, thanh tra của cơ quan quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật.
- 7). Thực hiện đúng chế độ và các quy định về quản lý vốn, tài sản, các quỹ, chế độ kiểm toán, thực hiện báo cáo định kỳ theo quy định của Nhà nước, chịu trách nhiệm về tính xác thực của các báo cáo tài chính của công ty.
- 8). Kế thừa các khoản phải thu, phải trả ghi trong bảng cân đối kế toán của công ty tại thời điểm thành lập.
- 9). Công bố công khai các thông tin và báo cáo tài chính hàng năm theo quy định của pháp luật.
- 10). Thực hiện các nghĩa vụ nộp thuế và các khoản nộp ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.
- 11). Chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đối với các khách hàng và các chủ nợ trong phạm vi tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của mình.
- 12). Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG III VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ PHIẾU

Điều 9. Vốn điều lệ

- 1). Vốn điều lệ của công ty được góp bằng tiền Việt Nam hạch toán theo một đơn vị thống nhất là Đồng Việt Nam.
- 2). Vào ngày thông qua Điều lệ này tại Đại hội cổ đông thành lập Công ty cổ phần ngày 24/9/2004, vốn điều lệ của Công ty là 150.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm năm mươi tỷ đồng).
- 3). Vốn điều lệ của Công ty tại thời điểm Đại hội cổ đông thường niên ngày 31/3/2007 là 180.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm tám mươi tỷ đồng).
- 4). Vốn điều lệ của Công ty tại thời điểm ngày 29/12/2009 là 270.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm bảy mươi tỷ đồng).

- 5). Vốn điều lệ của công ty phải được góp đủ theo đúng thủ tục và tiến độ đã quy định. Việc tăng, giảm vốn điều lệ của Công ty do Đại hội đồng cổ đông quyết định và đăng ký với cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.
- 6). Vốn điều lệ không được sử dụng để chia cho các Cổ đông dưới bất kỳ hình thức nào trừ trường hợp được Đại hội đồng cổ đông quyết định không trái với pháp luật.

Điều 10. Cổ phần

- 1). Tổng số vốn điều lệ trên của Công ty được chia thành 27.000.000 cổ phần bằng nhau. Mệnh giá mỗi cổ phần là 10.000 đồng (Mười ngàn đồng Việt Nam).
- 2). Tất cả cổ phần của Công ty tại thời điểm thành lập là Cổ phần phổ thông.
- 3). Công ty có quyền xác lập và phát hành các loại cổ phần ưu đãi phù hợp với quy định của pháp luật. Việc phát hành cổ phần ưu đãi do Hội đồng quản trị đề xuất và Đại hội đồng cổ đông quyết định.

Điều 11. Cổ phiếu

- 1). Công ty phát hành cổ phiếu dưới hình thức Sổ chứng nhận cổ đông.
- 2). Mọi Sổ chứng nhận cổ đông phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Công ty phê duyệt và được đóng dấu của Công ty, ghi rõ số lượng cổ phần và loại cổ phần, họ tên người sở hữu và các thông tin khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
- 3). Bất kỳ Cổ đông nào cũng sẽ được cấp miễn phí Sổ chứng nhận cổ đông trong vòng 30 ngày kể từ khi mua hoặc khi nhận chuyển nhượng (trong trường hợp chuyển nhượng).
- 4). Nếu Sổ chứng nhận cổ đông của cổ đông bị hư hỏng, bị mất, ... cổ đông hoặc người được ủy quyền hợp pháp có quyền yêu cầu Công ty cấp sổ khác thay thế, cổ đông phải làm các thủ tục theo quy định của Luật Doanh nghiệp, phải nộp lệ phí theo quy định của Hội đồng Quản trị.

Điều 12. Chuyển nhượng cổ phần

- 1). Tất cả các cổ phần phổ thông đều được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật quy định khác. Việc chuyển nhượng cổ phần phải được đăng ký tại trụ sở chính của công ty hoặc địa điểm khác do Hội đồng Quản trị của công ty quy định và việc chuyển nhượng phải được lập thành văn bản.
- 2). Trong thời hạn 30 ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, cổ đông không được chuyển nhượng cổ phần.
- 3). Các trường hợp đặc biệt thì do Hội đồng Quản trị xem xét giải quyết.
- 4). Đại hội cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị xem xét và quyết định trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày nhận được đơn xin chuyển nhượng. Trong trường hợp không chấp thuận cho chuyển nhượng cổ phần, Hội đồng Quản trị phải thông báo rõ lý do bằng văn bản cho các bên liên quan, cổ đông dự định chuyển nhượng cổ phần không có quyền biểu quyết về việc chuyển nhượng các cổ phần đó.

Điều 13. Thừa kế cổ phần

- 1). Trong trường hợp một cổ đông cá nhân qua đời, Công ty công nhận quyền sở hữu cổ phần của người thừa kế theo quy định của pháp luật; nhưng quy định này không giải tỏa tài sản của cổ đông đã chết khỏi các trách nhiệm về tài sản liên quan đến cổ phần của người này. Trường hợp có nhiều người thừa kế hợp pháp thì họ phải cử một đại diện sở hữu duy nhất, bằng thủ tục ủy quyền có xác nhận công chứng. Công ty không giải quyết tranh chấp giữa những người thừa kế. Cổ phần thừa kế có thể được tách riêng cho những người thừa kế theo yêu cầu của tất cả những người này và họ phải trả chi phí theo quy định của Công ty.

- 2). Trong trường hợp cổ đông là pháp nhân hoặc tổ chức khác thực hiện chuyển đổi, sáp nhập, hợp nhất, chia tách, giải thể thì tổ chức/pháp nhân mới kế thừa quyền và nghĩa vụ của cổ đông cũ phải gửi cho Hội đồng quản trị của Công ty các văn bản pháp lý về việc chuyển đổi, sáp nhập, hợp nhất, chia tách hoặc kế thừa và văn bản cử người đại diện.
- 3). Người thừa kế hợp pháp phải thực hiện đầy đủ thủ tục đăng ký để trở thành cổ đông mới, được hưởng mọi quyền lợi và phải thực hiện mọi nghĩa vụ của cổ đông mà họ kế quyền.
- 4). Trừ khi pháp luật quy định khác, trường hợp không xác định được người thừa kế hợp pháp sau hai năm kể từ ngày cổ đông qua đời, cổ phần của họ sẽ được thu hồi và trở thành tài sản của Công ty. Cổ phần này được Công ty giữ làm cổ phần ngân quỹ và có thể được Hội đồng Quản trị chào bán theo quyết định được Đại hội đồng cổ đông cho phép.

Điều 14. Phát hành cổ phần

- 1). Việc phát hành thêm cổ phần do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo quy định của pháp luật.
- 2). Bất kỳ cổ phần mới nào được dự kiến phát hành sẽ được chào bán trước tiên cho các cổ đông hiện thời theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần của họ có vào thời điểm đó và phải thực hiện theo quy định tại Mục a, b, c, d - Khoản 2 - Điều 87 của Luật Doanh nghiệp.

Điều 15. Thu hồi cổ phần

- 1). Nếu một Cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền mua cổ phần, Hội đồng quản trị có thể gửi thông báo cho Cổ đông đó vào bất kỳ lúc nào để yêu cầu thanh toán số tiền chưa trả cùng với lãi suất bằng lãi tiền vay quá hạn lũy kế trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh của Công ty do việc không thanh toán này gây ra.
- 2). Thông báo trên phải nêu rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là 7 ngày kể từ ngày nhận thông báo), địa điểm thanh toán theo yêu cầu, số cổ phần không thanh toán hết sẽ bị thu hồi.
 - Nếu yêu cầu thanh toán trên không được thực hiện trong thời hạn thông báo, Hội đồng quản trị có quyền thu hồi số cổ phần chưa được thanh toán theo thông báo và cổ tức tương ứng được công bố nhưng chưa chi trả (nếu có). Quyết định về việc thu hồi sẽ được gửi đến người nắm giữ cổ phần trước thời điểm thu hồi.
 - Cổ phần bị thu hồi sẽ trở thành tài sản của Công ty và có thể được chào bán hoặc xử lý theo phương thức mà Hội đồng quản trị thấy phù hợp.

CHƯƠNG IV CỔ ĐÔNG

Điều 16. Quyền của Cổ đông

Cổ đông là những người chủ sở hữu của Công ty và có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu.

Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

- 1). Được tham dự Đại hội đồng cổ đông hàng năm.
- 2). Được nhận cổ tức tương ứng với tỷ lệ cổ phần sở hữu theo qui định tại Điều 19 – Mục 2 – Khoản d của Điều lệ này.
- 3). Được chuyển nhượng cổ phần theo quy định của Điều lệ này và pháp luật;
- 4). Được cầm cố Sổ chứng nhận cổ đông để bảo đảm cho các nghĩa vụ tài chính và các nghĩa vụ khác của mình theo quy định của pháp luật và của Điều lệ này;

- 5). Cổ đông của Công ty được sở hữu số cổ phần theo pháp luật qui định và các qui định khác của Đại hội đồng cổ đông.
- 6). Được ưu tiên mua cổ phần mới được chào bán tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của mình khi Công ty phát hành thêm cổ phần;
- 7). Được nhận thông tin tóm tắt về tình hình hoạt động của Công ty. Được kiểm tra các thông tin về bản thân trong danh sách cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin này nếu không chính xác. Được quyền yêu cầu Hội đồng quản trị cung cấp thông tin về kết quả hoạt động có liên quan đến quyền lợi của mình theo quy định của pháp luật; ngoại trừ các thông tin bí mật kinh doanh như: Chính sách bán hàng, thủ thuật marketing, phương thức lựa chọn đối tác, các phương pháp tác nghiệp kinh doanh và một số thông tin khác nếu Hội đồng quản trị xét thấy có nguy cơ đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- 8). Trong trường hợp Công ty chấm dứt hoạt động theo Điều 40 của Điều lệ này, được chia tài sản của Công ty tương ứng với tỷ lệ cổ phần mà mình sở hữu sau khi Công ty đã thanh toán hết các khoản nợ và các nghĩa vụ khác và sau các cổ đông ưu đãi;
- 9). Được yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của mình theo quy định tại khoản 1 Điều 90 của Luật Doanh nghiệp;
- 10). Được tham dự hoặc cử đại diện tham dự Đại hội đồng cổ đông và biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Việc cử đại diện phải tuân thủ các quy định tại Điều 18 của Điều lệ này.
- 11). Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu tối thiểu 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời gian liên tục từ 6 tháng trở lên, có quyền:
 - a). Đề cử 1 thành viên Hội đồng quản trị và 1 thành viên Ban kiểm soát;
 - b). Đề xuất các vấn đề trong nội dung chương trình họp của Đại hội đồng cổ đông;
 - c). Yêu cầu xem và nhận bản sao hoặc trích lục danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông.
 - d). Yêu cầu triệu tập hoặc triệu tập Đại hội đồng cổ đông khi:
 - Cho rằng có dấu hiệu bất thường trong hoạt động tài chính hoặc trong hoạt động kinh doanh của công ty;
 - Cho rằng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát hoặc nhân viên quản lý có dấu hiệu tham nhũng hoặc cố ý gây thiệt hại cho Công ty và lợi ích của Cổ đông;
 - Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao.
 - Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị đã vượt quá sáu tháng mà Hội đồng quản trị mới chưa được bầu thay thế.
 - Các trường hợp cần thiết khác.
 - e). Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra các vấn đề liên quan đến quản trị, quản lý và điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.
 - f). Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
- 12). Các cổ đông sở hữu ít hơn 10% số cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của mỗi người lại với nhau để đề cử thành viên của Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát.
- 13). Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 17. Nghĩa vụ của Cổ đông

- 1). Thanh toán tiền mua cổ phiếu theo quy định và thủ tục do Hội đồng quản trị yêu cầu;

- 2). Tuân thủ Điều lệ Công ty, các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các quyết định và quy chế của Hội đồng quản trị;
- 3). Chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số cổ phần của mình;
- 4). Bảo vệ uy tín, lợi ích, tài sản và giữ bí mật về các hoạt động kinh doanh của Công ty;
- 5). Các nghĩa vụ khác do Điều lệ này và pháp luật quy định.

Điều 18. Ủy quyền và các Đại diện được ủy quyền

- 1). Đại diện phần vốn thuộc sở hữu của Nhà nước tại Công ty do cơ quan có thẩm quyền cử theo quy định của pháp luật.
- 2). Đại diện của Cổ đông là pháp nhân, tổ chức là đại diện theo pháp luật do Điều lệ của pháp nhân, tổ chức này quy định.
- 3). Người đại diện theo quy định tại khoản 1 và 2 của Điều này có thể ủy quyền cho người có đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi để tham gia vào các vấn đề của Công ty trong phạm vi quyền hạn của mình. Người được ủy quyền không nhất thiết phải là Cổ đông của Công ty và không được ủy quyền lại cho người thứ ba.
- 4). Cổ đông là cá nhân có thể ủy quyền cho đại diện của mình tham gia vào các vấn đề của công ty trong phạm vi quyền hạn của mình. Người được ủy quyền không nhất thiết phải là Cổ đông của Công ty và không được ủy quyền lại cho người thứ ba.
- 5). Việc cử đại diện và ủy quyền, thay đổi đại diện và người được ủy quyền phải được thực hiện bằng văn bản theo các quy định sau và những quy định khác của Hội đồng quản trị.
- 6). Trường hợp Cổ đông là cá nhân thì văn bản ủy quyền phải được ký bởi Cổ đông đó hoặc ký thay mặt bởi luật sư của họ.
- 7). Trường hợp Cổ đông là pháp nhân/ tổ chức thì phải được đóng dấu và được ký bởi người đại diện theo pháp luật hoặc ký thay mặt bởi luật sư hay người đại diện được ủy quyền hợp lệ của pháp nhân/ tổ chức đó.

Trường hợp thư chỉ định đại diện được ủy quyền của cổ đông được ký thay mặt thì phải được kèm theo văn bản xác định tư cách hợp pháp của người ký thay mặt hoặc một bản sao có xác nhận hợp lệ của văn bản này.

CHƯƠNG V ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 19. Đại hội đồng cổ đông

- 1). Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty.
- 2). Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nhiệm vụ sau:
 - a). Thông qua báo cáo tài chính hằng năm, thông qua đề nghị của Hội đồng quản trị về quyết toán năm tài chính, phương án phân phối và sử dụng lợi nhuận.
 - b). Thông qua báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị.
 - c). Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát.
 - d). Quyết định mức cổ tức được thanh toán hằng năm khi Công ty kinh doanh có lãi, đã hoàn thành các nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo qui định của pháp luật; và ngay khi trả hết số cổ tức đã định, Công ty vẫn đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài chính khác đến hạn phải trả.
 - e). Sửa đổi và bổ sung Điều lệ.
 - f). Quyết định về việc tăng, giảm vốn điều lệ, phát hành thêm cổ phần và xử lý cổ phần ngân quỹ.
 - g). Quyết định việc phát hành trái phiếu có thể chuyển đổi thành cổ phiếu.

- h). Quyết định việc tổ chức lại, giải thể công ty.
- i). Quyết định số lượng thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.
- j). Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát.
- k). Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty.
- l). Ấn định mức thù lao, tiền thưởng và các quyền lợi khác cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.
- m). Thông qua định hướng phát triển của công ty, quyết định bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán của công ty.
- n). Quyết định việc mua lại hơn 10% tổng số cổ phần thuộc bất kỳ loại nào đang phát hành.
- o). Đại hội đồng cổ đông có quyền bổ nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc.
- p). Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và các quy định khác của Điều lệ này.

Điều 20. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông

- 1). Hội đồng quản trị phải triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất mỗi năm một lần trong thời hạn 4 tháng, theo đề nghị của Hội đồng Quản trị, cơ quan đăng ký kinh doanh có thể gia hạn nhưng không quá sáu tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Điều kiện để được tham dự Đại hội đồng cổ đông là cổ đông phải sở hữu ít nhất là 1.500 cổ phiếu của Công ty.
- 2). Ngoài ra, Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau:
 - a). Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, đặc biệt trong trường hợp các kiểm toán viên độc lập (nếu có) thông báo cần triệu tập Đại hội đồng cổ đông để thảo luận báo cáo kiểm toán hoặc tình trạng tài chính của công ty.
 - b). Bảng cân đối kế toán hàng năm, các báo cáo hàng quý hoặc hàng tháng cho thấy Công ty đã bị thiệt hại một nửa số vốn điều lệ.
 - c). Khi số thành viên của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát ít hơn số thành viên tối thiểu được quy định trong khoản 3 và khoản 1 - Điều 24 của Điều lệ này.
 - d). Nhận được yêu cầu bằng văn bản của Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ hơn 10% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục tối thiểu là 6 tháng. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải nêu rõ lý do và mục đích của cuộc họp Đại hội đồng và có chữ ký của tất cả các Cổ đông có yêu cầu triệu tập.
 - e). Nhận được yêu cầu của Trưởng Ban kiểm soát hoặc 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp Đại hội đồng và có chữ ký của tất cả các Cổ đông có yêu cầu triệu tập.
- 3). Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông trong vòng 30 ngày kể từ ngày những hiện tượng nêu trong điểm 2a, 2b, hoặc 2c – Điều 20 xảy ra hoặc từ ngày nhận được yêu cầu nêu tại điểm 2d hoặc 2e Điều 20.

Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không triệu tập Đại hội đồng cổ đông nêu tại khoản 1 và 2 của Điều này, thành viên Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông.

Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị không triệu tập Đại hội đồng cổ đông, Trưởng Ban kiểm soát hoặc 2/3 số thành viên Ban kiểm soát phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông.

Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập Đại hội đồng cổ đông, Cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông có thể triệu tập Đại hội đồng cổ đông.

- 4). Tất cả các chi phí cần thiết để triệu tập và tiến hành Đại hội đồng cổ đông sẽ do Công ty trả. Những chi phí này sẽ không bao gồm các chi phí mà cổ đông phải chịu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, như chi phí ăn ở và đi lại.
- 5). Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải lập Danh sách Cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông, cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến Danh sách Cổ đông, lập chương trình và nội dung cuộc họp, chuẩn bị tài liệu, xác định thời gian và địa điểm họp, gửi giấy mời đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 21. Thẻ thức triệu tập Đại hội đồng cổ đông

- 1). Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải được gửi bằng nhiều cách thức như: điện thoại, Thư mời, fax, email,... cho các Cổ đông theo địa chỉ đăng ký của cổ đông chậm nhất là 20 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng. Thông báo triệu tập phải nêu rõ thời gian, địa điểm họp và kèm theo chương trình cuộc họp và các thông tin đầy đủ về các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp.
- 2). Việc đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông của Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông nêu tại khoản 13 - Điều 16 của Điều lệ phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho công ty ít nhất 3 ngày trước ngày dự định khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải bao gồm tên (các) cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ và nội dung các vấn đề đề xuất đưa vào chương trình họp. Khi nhận được đề xuất, Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp phải đưa nội dung đó vào chương trình họp.
- 3). Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông chỉ có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến khoản 2 của Điều này, nếu:
 - a). Đề xuất không được gửi đúng hạn.
 - b). Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 10% cổ phần phổ thông trong một thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng.
 - c). Đề xuất không chứa đựng những thông tin cần thiết.
 - d). Vấn đề đề xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 19 của Điều lệ này.
- 4). Hội đồng quản trị, hoặc Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp cuộc họp không do Hội đồng quản trị triệu tập, phải dự thảo nghị quyết đối với từng nội dung trong chương trình họp.
- 5). Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo Thông báo mời họp.

Điều 22. Các điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông

- 1). Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông sẽ do Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì, hoặc nếu Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt thì Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc bất kỳ người nào khác do Đại hội đồng cổ đông bầu ra sẽ chủ trì. Trường hợp Đại hội đồng cổ đông không do Hội đồng quản trị triệu tập thì người triệu tập có trách nhiệm chủ trì cuộc họp.
- 2). Ban tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có trách nhiệm thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông tham dự, lập danh sách các cổ đông và đại hội đồng cổ đông tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (ghi rõ số cổ phần sở hữu và số cổ phần đại diện). Việc đăng ký phải được tiến hành tiếp tục cho đến khi bảo đảm đăng ký đầy đủ các cổ đông có quyền dự họp. Văn bản ủy quyền cho đại diện tham dự Đại hội đồng cổ đông phải được gửi đến cho người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất 3 ngày trước ngày dự định khai mạc cuộc họp.

- 3). Đại hội đồng cổ đông bầu Thư ký (hoặc Ban Thư ký) và Ban giám sát bầu cử theo đề cử của Chủ tọa.
- 4). Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông chỉ được tiến hành khi số cổ đông và các đại diện được ủy quyền có mặt đại diện ít nhất 65% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- 5). Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Khoản 4 - Điều 22 của Điều lệ này thì được triệu tập họp lần thứ hai trong thời hạn ba mươi ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- 6). Trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng 30 phút kể từ thời điểm dự định khai mạc cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng 20 ngày kể từ ngày dự định khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần ba này được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông và đại diện được ủy quyền dự họp. Tất cả những cổ đông và đại diện được ủy quyền dự họp có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất có thể phê chuẩn một cách hợp lệ. Cổ đông đến tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại cuộc họp, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng cuộc họp đó để đợi họ đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng.

Điều 23. Thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Biên bản cuộc họp.

- 1). Đại hội đồng cổ đông thông qua các nghị quyết thuộc thẩm quyền của mình bằng hình thức biểu quyết công khai hoặc bỏ phiếu kín tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.
- 2). Trừ trường hợp quy định tại khoản 3 của Điều này, các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua tại cuộc họp khi được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông và đại diện ủy quyền dự họp chấp thuận.
- 3). Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; tổ chức lại, giải thể công ty; đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% vốn Điều lệ thì phải được số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông và đại diện ủy quyền dự họp chấp thuận.
- 4). Trường hợp thông qua quyết định dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận.
- 5). Người có trách nhiệm triệu tập cuộc họp có trách nhiệm đề nghị các nghị quyết của Cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản:
 - a). Quyết định các vấn đề để xem xét, lấy ý kiến bằng văn bản theo Điều lệ này và pháp luật;
 - b). Gửi các tài liệu liên quan đến việc lấy ý kiến, trong đó quy định thời hạn phải gửi ý kiến lại cho Công ty, cùng với tất cả các văn bản cần thiết khác để các Cổ đông và đại diện được ủy quyền có thể ra quyết định của mình;
 - c). Quyết định kết quả lấy ý kiến và thông báo kết quả đó trong vòng 15 ngày kể từ ngày hết hạn gửi lại ý kiến;
- 6). Nghị quyết được ban hành theo quyết định bằng văn bản theo khoản 4 của Điều này có giá trị ngang với nghị quyết thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
- 7). Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực thi hành đối với tất cả các Cổ đông kể cả các cổ đông vắng mặt hoặc cổ đông bất đồng ý kiến.

- 8). Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến Cổ đông và đại diện sở hữu có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nghị quyết được thông qua.
- 9). Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm bảo quản các biên bản họp Đại hội đồng và gửi cho tất cả các Cổ đông ngay khi phiên họp Đại hội đồng cổ đông kết thúc. Các biên bản này là những bằng chứng cuối cùng về công việc được tiến hành tại phiên họp Đại hội đồng. Các biên bản được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký của Chủ tọa và Thư ký và phải được lập phù hợp với Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các Cổ đông và đại diện ủy quyền dự họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

CHƯƠNG VI

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 24. *Thành phần và nhiệm kỳ

- 1). Hội đồng quản trị có ít nhất 05 thành viên và nhiều nhất 11 thành viên, thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu hoặc miễn nhiệm bằng hình thức bỏ phiếu kín số thành viên cụ thể cho từng nhiệm kỳ của HĐQT do Đại hội đồng cổ đông quyết định.
- 2). Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là 05 năm, nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm, thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
- 3). Các thành viên Hội đồng quản trị bầu ra một Chủ tịch Hội đồng quản trị và hai Phó chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp Hội đồng quản trị khuyết 1/3 số thành viên thì Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc thành viên Hội đồng quản trị được ủy quyền phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung trong vòng 30 ngày.

Điều 25. *Thành viên Hội đồng quản trị

- 1). Thành viên Hội đồng quản trị phải là người có đủ các điều kiện sau đây:
 - a). Không phải là đối tượng quy định tại Điều 13 của Luật Doanh nghiệp;
 - b). Không phải là chủ tịch Hội đồng quản trị của bất kỳ tổ chức kinh tế khác. Trường hợp Công ty có đầu tư vào tổ chức kinh tế đó.
 - c). Không được hoạt động (ngoài công ty) trong những lĩnh vực có liên quan với ngành nghề của công ty.
 - d). Có ít nhất 3 năm kinh nghiệm quản lý, kinh doanh.
 - e). Có hiểu biết pháp luật.
 - f). Có sức khỏe và phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết.
 - g). Riêng đại diện cho cổ phần của Nhà nước không theo qui định này.
- 2). Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau:
 - a. Không còn đáp ứng được các điều kiện quy định tại khoản 1 của Điều này.
 - b. Không còn là đại diện cho Cổ đông là pháp nhân/tổ chức, hoặc pháp nhân/tổ chức mà thành viên này là đại diện bị mất tư cách pháp nhân hoặc chấm dứt hoạt động, trong trường hợp thành viên này được bầu vào Hội đồng quản trị với tư cách là đại diện của Cổ đông này. Trường hợp Cổ đông là pháp nhân/ tổ chức thay đổi người đại diện hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị thì Công ty phải bầu lại thành viên Hội đồng quản trị này.
 - c. Vắng mặt trong các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng 6 tháng mà không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị.
 - d. Từ chức bằng văn bản gửi đến Hội đồng quản trị.
 - e. Bị bãi nhiệm theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- 3). Hội đồng quản trị được hưởng thù lao bằng 1% trên lợi nhuận trước thuế. Tỷ lệ này có thể thay đổi và được thông qua theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
- 4). Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn ở và các khoản chi phí hợp lý khác do họ đã ghi liên quan tới việc thực hiện trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị.
- 5). Thành viên Hội đồng quản trị có thể chỉ định một thành viên khác trong Hội đồng quản trị hoặc một người khác được Hội đồng quản trị phê chuẩn làm người thay thế cho mình (thành viên Hội đồng quản trị thay thế) tham dự họp Hội đồng quản trị, biểu quyết cũng như được ủy quyền thực hiện những chức năng của thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp thành viên này vắng mặt. Thành viên Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về hoạt động của người thay thế và có quyền bãi miễn người thay thế bất cứ lúc nào. Việc chỉ định, bãi miễn người thay thế phải được lập bằng văn bản. Thành viên Hội đồng quản trị thay thế phải được lập bằng văn bản. Thành viên Hội đồng quản trị thay thế đương nhiên không còn tư cách này nếu người chỉ định của mình không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 26. Chủ tịch Hội đồng quản trị

- 1). Chủ tịch Hội đồng quản trị có các quyền và nhiệm vụ sau:
 - a). Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị.
 - b). Chuẩn bị chương trình, nội dung, các tài liệu phục vụ cho cuộc họp Hội đồng quản trị.
 - c). Triệu tập và chủ trì Đại hội đồng cổ đông và các cuộc họp của Hội đồng quản trị.
 - d). Theo dõi quá trình tổ chức thực hiện các quyết định của Hội đồng quản trị.
 - e). Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật.
- 2). Khi vắng mặt, Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho một thành viên Hội đồng quản trị thực hiện nhiệm vụ của mình. Trường hợp không có người được ủy quyền vì bất kỳ lý do nào, các thành viên còn lại của Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm một người khác trong số họ để thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 27. Quyền hạn và trách nhiệm của Hội đồng quản trị

- 1). Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những quyền thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
- 2). Hội đồng quản trị có những quyền và nhiệm vụ sau:
 - a). Quản lý và chỉ đạo hoạt động kinh doanh của Công ty theo Điều lệ, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và tuân thủ pháp luật.
 - b). Giám sát hoạt động của Tổng Giám Đốc và các nhân viên quản lý khác.
 - c). Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm.
 - d). Xác định các mục tiêu hoạt động và mục tiêu chiến lược trên cơ sở các mục đích chiến lược do Đại hội đồng cổ đông thông qua.
 - e). Bổ nhiệm, bãi nhiệm hoặc thay thế các thành viên Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng của Công ty.
 - f). Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế tổ chức và điều hành công ty, quyết định thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác.
 - g). Quyết định tiền lương, mức khen thưởng và xử phạt đối với các thành viên Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng kể cả trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm chức danh Tổng Giám Đốc.

- h). Phê chuẩn các quyết định chỉ định và bãi miễn đại diện thương mại và luật sư của Công ty.
- i). Quyết định các giải pháp đầu tư và các giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; thông qua các hợp đồng mua bán, vay và cho vay và các hợp đồng khác có giá trị từ 30% đến dưới 50% vốn điều lệ được ghi trong sổ sách kế toán của Công ty.
- j). Quyết định việc mua lại không quá 10% tổng số cổ phần thuộc bất kỳ loại nào đang phát hành.
- k). Xem xét quyết định cho phép việc chuyển nhượng cổ phần không chuyển nhượng trước thời hạn, trừ những trường hợp thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
- l). Phê duyệt phương án trang bị cơ sở vật chất kỹ thuật của công ty.
- m). Quyết định mức giá mua lại, hoặc thu hồi cổ phần của Công ty.
- n). Bất kỳ vấn đề kinh doanh hay giao dịch nào khác mà Hội đồng quản trị quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn của mình.
- o). Chấp thuận báo cáo về tình hình hoạt động và kết quả kinh doanh của Công ty trước khi trình Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn.
- p). Lập báo cáo về hoạt động của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông.
- q). Quyết định việc tham gia liên doanh với đối tác khác.
- r). Trình Đại hội đồng cổ đông quyết định:
 - Kế hoạch phát triển, định hướng kinh doanh và đầu tư của công ty.
 - Các loại cổ phần của công ty và tổng số cổ phần phát hành của từng loại.
 - Tăng, giảm vốn điều lệ, phát hành thêm cổ phần hoặc xử lý cổ phần ngân quỹ.
 - Phát hành trái phiếu có thể chuyển đổi thành cổ phiếu.
 - Sửa đổi và bổ sung Điều lệ.
 - Cơ cấu lại hoặc giải thể, sáp nhập, hợp nhất công ty hoặc tham gia liên doanh.
 - Quyết toán năm tài chính, phương án phân phối và sử dụng lợi nhuận.
 - Mức cổ tức được trả hàng năm đối với mỗi loại cổ phần, nếu khác thời gian này do Hội đồng quản trị quyết định.
- 3). Các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- 4). Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho các nhân viên quản lý đại diện và thay mặt công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, trừ khi điều lệ này hoặc pháp luật có quy định khác.

Điều 28. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

- 1). *Cuộc họp thường kỳ*: Cuộc họp Hội đồng quản trị đầu tiên phải được tổ chức trong vòng 30 ngày sau ngày kết thúc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thành lập. Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ phải triệu tập cuộc họp Hội đồng quản trị đầu tiên, dự kiến chương trình, thời gian và địa điểm họp phải được gửi đến các thành viên Hội đồng quản trị trước ngày dự kiến họp ít nhất 7 ngày làm việc. Sau đó Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị thường kỳ ít nhất 3 tháng một lần. Trường hợp đặc biệt, khoảng cách giữa hai kỳ họp không được quá 5 tháng.
- 2). *Cuộc họp bất thường*: Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị mà không được trì hoãn khi bất kỳ người nào sau đây yêu cầu bằng văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:
 - a). Chủ tịch Hội đồng quản trị.

- b). Tổng giám đốc.
 - c). Có đề nghị của ít nhất hai thành viên Hội đồng quản trị.
 - d). Có ít nhất 05 nhân viên quản lý khác
 - e). Ban kiểm soát.
- 3). Nếu Chủ tịch Hội đồng quản trị không triệu tập cuộc họp trong vòng 2 tuần sau khi nhận được yêu cầu, những người yêu cầu triệu tập họp Hội đồng quản trị theo khoản 2 của Điều này có thể tự triệu tập họp Hội đồng quản trị.
 - 4). *Thông báo và Chương trình họp*: Thông báo về cuộc họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản, bao gồm chương trình họp, thời gian và địa điểm họp cùng những tài liệu cần thiết. Thông báo phải được gửi đến các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất 7 ngày trước ngày dự định họp.
 - 5). Cuộc họp chỉ có thể được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư tổng số thành viên trở lên dự họp.
 - 6). *Biểu quyết*:
 - a). Mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên thay thế có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp sẽ có một phiếu biểu quyết.
 - b). Trong trường hợp các vấn đề đưa ra biểu quyết có liên quan tới lợi ích vật chất trực tiếp hay gián tiếp của một thành viên Hội đồng thì thành viên này phải công bố sự liên quan này, bản chất và nội dung của lợi ích này và sẽ không được tham gia biểu quyết nội dung đó.
 - c). Quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được trên 2/3 số thành viên dự họp chấp thuận (bao gồm cả thành viên Hội đồng quản trị thay thế và thành viên vắng mặt có biểu quyết bằng văn bản, nếu có) đồng ý. Trường hợp số phiếu bằng nhau, thì quyết định thuộc về bên nào có phiếu của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
 - 7). Bỏ phiếu của thành viên vắng mặt: Thành viên Hội đồng quản trị vắng mặt có thể biểu quyết về nghị quyết của Hội đồng quản trị bằng văn bản. Những phiếu bằng văn bản này phải được chuyển tới Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Thư ký Hội đồng quản trị ít nhất 1 tiếng đồng hồ trước thời gian dự định khai mạc cuộc họp.
 - 8). Nghị quyết bằng văn bản:
 - Trong trường hợp Hội đồng quản trị không thể họp tập trung thì nghị quyết phải được tất cả các thành viên của Hội đồng quản trị thông qua bằng văn bản có ký xác nhận. Văn bản thông qua nghị quyết có thể được gửi bằng thư tín hoặc bằng fax.
 - Nghị quyết của Hội đồng quản trị trong trường hợp này vẫn có đầy đủ hiệu lực như một nghị quyết được thông qua tại một kỳ họp tập trung của Hội đồng quản trị.
 - 9). *Biên bản*: Biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị phải được lập và được gửi tới các thành viên Hội đồng. Biên bản phải được ký bởi tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp và là bằng chứng về các công việc đã tiến hành tại cuộc họp.
 - 10). *Những người được mời dự bổ sung*: Thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc không phải là thành viên Hội đồng quản trị, có quyền dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết trừ khi họ tự mình có quyền được biểu quyết với tư cách thành viên Hội đồng quản trị.

CHƯƠNG VII BAN KIỂM SOÁT

Điều 29. Cơ cấu Ban kiểm soát

- 1). Ban kiểm soát gồm 04 thành viên do Đại hội đồng cổ đông bổ nhiệm, miễn nhiệm theo hình thức bỏ phiếu kín. Ít nhất một thành viên Ban kiểm soát phải am hiểu nghiệp vụ tài chính kế toán.
- 2). Các thành viên Ban kiểm soát phải bầu một người trong số họ làm Trưởng Ban kiểm soát.
- 3). Thành viên Ban kiểm soát phải có đủ những tiêu chuẩn sau đây:
 - a). Không được là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng của Công ty.
 - b). Không phải là vợ, chồng hoặc bố, bố nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh chị em ruột của người quản lý doanh nghiệp.
 - c). Từ 21 tuổi trở lên, có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 2 - Điều 13 của Luật Doanh nghiệp.
 - d). Có sức khỏe và phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết.
 - e). Riêng đại diện cho cổ phần của Nhà nước không theo qui định này.
- 4). Thành viên Ban kiểm soát không còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau:
 - a). Không còn đáp ứng được các điều kiện quy định tại khoản 3 của Điều này.
 - b). Có đơn xin từ chức gửi đến Hội đồng Quản trị.
 - c). Không thực hiện quyền và nhiệm vụ của mình trong sáu tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng.
 - d). Bị bãi nhiệm theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- 5). Nhiệm kỳ của mỗi thành viên Ban kiểm soát tương ứng với nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị (và 90 ngày để giải quyết, bàn giao công việc còn lại).
- 6). Trường hợp Ban kiểm soát khuyết trên 2/3 số thành viên, Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông trong vòng 30 ngày để bầu bổ sung.
- 7). Ban kiểm soát được hưởng thù lao bằng 0,15% trên lợi nhuận trước thuế. Tỷ lệ này có thể thay đổi và được thông qua theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 30. Quyền hạn và trách nhiệm của Ban kiểm soát

- 1). Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản trị, quản lý và điều hành hoạt động kinh doanh, trong ghi chép sổ sách kế toán và báo cáo tài chính của công ty.
- 2). Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông, theo yêu cầu của cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại Khoản 13 - Điều 16 của Điều lệ này và thực hiện theo quy định tại Khoản 5 - Điều 123 của Luật Doanh nghiệp.
- 3). Thông báo định kỳ với Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động, tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình các báo cáo, kết luận lên Đại hội đồng cổ đông.
- 4). Tư vấn cho Hội đồng quản trị về việc chỉ định kiểm toán độc lập, xem xét và giải quyết các vấn đề liên quan trong phạm vi kiểm soát nội bộ và kiểm toán.
- 5). Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và sáu tháng của công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị.
- 6). Lập báo cáo về tính chính xác, trung thực, hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong ghi chép sổ sách kế toán và báo cáo tài chính của Công ty và

trình báo cáo lên Đại hội đồng cổ đông và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông về những báo cáo kết luận của mình.

- 7). Yêu cầu Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các phòng, ban nghiệp vụ cung cấp báo cáo, số liệu và những thông tin cần thiết cho công việc của mình.
- 8). Yêu cầu triệu tập và triệu tập Đại hội đồng cổ đông và cuộc họp của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 20 và Điều 28 của Điều lệ này.
- 9). Kiến nghị Hội đồng quản trị các biện pháp bổ sung, sửa đổi, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
- 10). Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp hoặc tư vấn pháp lý, đảm bảo sự tham gia của các chuyên gia độc lập bên ngoài Công ty có kinh nghiệm và trình độ chuyên môn phù hợp vào các vấn đề của công ty nếu thấy cần thiết.
- 11). Được hưởng thù lao theo quy định của Đại hội đồng cổ đông.
- 12). Được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn ở và các khoản chi phí hợp lý khác liên quan tới việc thực hiện trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát.
- 13). Các quyền hạn và trách nhiệm khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật.

CHƯƠNG VIII TỔNG GIÁM ĐỐC

Điều 31. Bổ nhiệm, miễn nhiệm Tổng giám đốc

- 1). Tổng giám đốc công ty do Hội đồng quản trị bổ nhiệm và miễn nhiệm. Trường hợp Tổng giám đốc là Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm do Đại hội đồng cổ đông quyết định.
- 2). Tổng giám đốc phải có đủ những tiêu chuẩn sau:
 - a). Không thuộc các đối tượng quy định tại Điều 13 của Luật Doanh nghiệp.
 - b). Không được kiêm nhiệm bất cứ một chức vụ quản lý điều hành nào tại các tổ chức kinh tế khác.
 - c). Có trình độ học vấn, kinh nghiệm quản lý tổ chức, có năng lực kinh doanh liên quan đến ngành nghề kinh doanh chính của công ty.
 - d). Có ít nhất 05 năm kinh nghiệm trong ngành nghề kinh doanh chính của công ty.
 - e). Có hiểu biết pháp luật.
 - f). Có sức khỏe và phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết.
- 3). Tổng giám đốc bị bãi nhiệm, miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a). Không còn đáp ứng được các điều kiện quy định tại khoản 2 của Điều này.
 - b). Vắng mặt tại công ty liên tục trong vòng 3 tháng mà không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị.
 - c). Từ chức bằng văn bản gửi đến Hội đồng quản trị. Trong vòng 60 ngày kể từ ngày Hội đồng quản trị nhận được đơn xin từ chức, Hội đồng quản trị phải có quyết định.
- 4). Trường hợp Tổng giám đốc bị bãi nhiệm, miễn nhiệm, Hội đồng quản trị phải tạm cử người thay thế. Trong thời hạn 30 ngày, Hội đồng quản trị phải tiến hành các thủ tục để bổ nhiệm chính thức Tổng giám đốc mới.

Điều 32. *Quyền hạn và trách nhiệm của Tổng giám đốc

- 1). Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật của công ty.
- 2). Tổng giám đốc là người điều hành mọi hoạt động hàng ngày của công ty theo Điều lệ, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và quyết định của Hội đồng quản trị.

- 3). Tổ chức thực hiện các quyết định của Hội đồng quản trị.
- 4). Tổ chức thực hiện các phương án kinh doanh và đầu tư của công ty.
- 5). Quyết định tổ chức bộ máy quản lý, điều hành Công ty, số lượng nhân viên, quy chế quản lý nội bộ và bố trí cơ cấu tổ chức nhằm mục tiêu đảm bảo hiệu quả hoạt động Sản xuất kinh doanh của Công ty.
- 6). Báo cáo Hội đồng quản trị tình hình và kết quả hoạt động kinh doanh của công ty.
- 7). Xây dựng và trình Hội đồng quản trị kế hoạch kinh doanh dài hạn và kế hoạch hàng năm.
- 8). Chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và pháp luật về các quyết định của mình.
- 9). Từ chối thực hiện những quyết định của Hội đồng quản trị nếu thấy những quyết định này trái pháp luật, Điều lệ hoặc nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- 10). Đề nghị Hội đồng quản trị bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật các Nhân viên quản lý thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
- 11). Bổ nhiệm, miễn nhiệm và cách chức các chức danh quản lý thuộc thẩm quyền quản lý của mình bao gồm các Trưởng, phó, Giám đốc, Phó Giám đốc các Chi nhánh và Bộ phận trực thuộc Công ty.
- 12). Ủy quyền cho các nhân viên quản lý khác thực hiện quyền hạn của mình.
- 13). Quyết định quy chế tuyển dụng áp dụng cho toàn Công ty ngoại trừ tuyển dụng Ban Tổng Giám Đốc và Kế toán trưởng Công ty.
- 14). Tuyển dụng, bố trí sử dụng lao động theo quy định của công ty và quy định của pháp luật.
- 15). Quyết định khen thưởng, kỷ luật các nhân viên trong công ty, ngoại trừ các nhân viên quản lý do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, miễn nhiệm.
- 16). Quyết định lương, phụ cấp (nếu có) đối với người lao động trong công ty, kể cả cán bộ quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của mình bao gồm các Trưởng, phó, Giám đốc, Phó Giám đốc các Chi nhánh và Bộ phận trực thuộc Công ty.
- 17). Ký kết hợp đồng kinh tế theo pháp luật qui định.
- 18). Quyết định giá mua, giá bán nguyên liệu, sản phẩm, dịch vụ (trừ những sản phẩm dịch vụ do Nhà nước qui định).
- 19). Quyết định các biện pháp tuyên truyền, quảng cáo, tiếp thị và các biện pháp khuyến khích mở rộng Sản xuất kinh doanh.
- 20). Quyết định các giải pháp đầu tư và các giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; thông qua các hợp đồng mua bán, vay và cho vay và các hợp đồng khác có giá trị dưới 30% vốn điều lệ của Công ty tại thời điểm ký kết.
- 21). Được quyết định những biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong những trường hợp khẩn cấp như thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn,... nhưng phải báo cáo ngay sau đó cho Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm về các quyết định này.
- 22). Được hưởng tiền lương, thưởng theo quyết định của Hội đồng quản trị và hợp đồng lao động.
- 23). Các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG IX
NHIỆM VỤ ĐƯỢC ỦY THÁC CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ,
TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NHÂN VIÊN QUẢN LÝ

Điều 33. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

- 1). Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Nhân viên quản lý khác thực hiện mọi quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, khẩn cấp và có tinh thần trách nhiệm cao nhất vì lợi ích hợp pháp của Công ty.
- 2). Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và nhân viên quản lý khác không được sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho công ty, không được sử dụng địa vị, quyền hạn hay các thông tin có được nhờ chức vụ của mình, cũng như không được sử dụng tài sản của Công ty nhằm mục đích thu lợi riêng cho bản thân, cho những người liên quan hay để phục vụ lợi ích của bất kỳ tổ chức hoặc cá nhân nào khác.
- 3). Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các Nhân viên quản lý khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị bất kỳ lợi ích tiềm tàng có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty mà họ có thể có ở các pháp nhân kinh tế khác, các giao dịch hoặc cá nhân khác và chỉ có thể sử dụng những cơ hội đó khi các thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan đã quyết định không truy xét vấn đề này.
- 4). Công ty không được cấp các khoản vay, bảo lãnh, hoặc tín dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Nhân viên quản lý, những người liên quan đến họ hoặc bất kỳ pháp nhân nào mà ở đó những người này có các lợi ích tài chính, trừ khi Đại hội đồng cổ đông có quyền quyết định khác.
- 5). Các hợp đồng hoặc giao dịch của Công ty với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, thành viên Ban kiểm soát, Cổ đông sở hữu trên 10% số cổ phần có quyền biểu quyết, hoặc những người có liên quan của họ, hoặc bất kỳ công ty, hiệp hội, tổ chức nào khác mà những người nêu trên là thành viên hoặc có lợi ích tài chính liên quan, chỉ được ký kết theo quy định sau đây:
 - a). Đối với các hợp đồng có giá trị lớn hơn 20% vốn điều lệ của công ty thì phải được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận trước khi ký. Cổ đông hoặc cổ đông có người có liên quan là bên ký hợp đồng có nghĩa vụ tuyên bố lợi ích liên quan và không có quyền biểu quyết về vấn đề này.
 - b). Đối với các hợp đồng có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 20% vốn điều lệ của công ty thì phải được Hội đồng quản trị chấp thuận trước khi ký. Thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Hội đồng quản trị có người có liên quan là bên ký hợp đồng không có quyền biểu quyết.
- 6). Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Nhân viên quản lý hoặc những người có liên quan của họ không được phép mua bán hoặc giao dịch các cổ phiếu của công ty hoặc của công ty con vào bất cứ thời điểm nào khi họ có được những thông tin chắc chắn sẽ gây ảnh hưởng đến giá của cổ phiếu đó mà các cổ đông khác lại không biết được những thông tin này.
- 7). Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Nhân viên quản lý khác vi phạm nghĩa vụ trung thực, hoặc không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự cẩn trọng, khẩn cấp sẽ phải chịu trách nhiệm bồi thường những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

CHƯƠNG X
CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 34. Công nhân viên và công đoàn

Tổng giám đốc lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua về các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, lao động, buộc thôi việc, lương bổng, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với các nhân viên quản lý và nhân viên của công ty cũng như quan hệ của công ty với bất kỳ tổ chức công đoàn được công nhận nào theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, Điều lệ này, các quy chế của công ty, pháp luật.

CHƯƠNG XI HẠCH TOÁN VÀ PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 35. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Điều 36. Hệ thống kế toán

- 1). Hệ thống kế toán công ty sử dụng hệ thống kế toán Việt Nam.
- 2). Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. Công ty sẽ lưu giữ hồ sơ kế toán theo loại hình của các hoạt động kinh doanh của công ty. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của công ty.
- 3). Công ty sẽ sử dụng đồng Việt Nam làm đơn vị tiền tệ dùng trong hạch toán kế toán.
- 4). Cuối mỗi niên độ kế toán, Hội đồng quản trị xem xét thông qua báo cáo kế toán sau đây:
 - a). Bảng cân đối tài sản.
 - b). Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.
 - c). Báo cáo luân chuyển tiền tệ.
 - d). Thuyết minh báo cáo tài chính.

Báo cáo kế toán của công ty có thể được kiểm toán bởi một tổ chức kiểm toán độc lập theo chỉ định của Đại hội đồng cổ đông.

- 5). Các báo cáo tài chính hàng năm và các tài liệu hỗ trợ khác phải được công bố cho các cổ đông và nộp cho cơ quan thuế và cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của pháp luật.

Điều 37. Trích quỹ

Hàng năm, Công ty sẽ trích từ lợi nhuận sau thuế của mình (nếu có) một khoản nộp vào các quỹ như sau:

- Quỹ dự phòng tài chính: 12% cho đến khi đạt 30% vốn điều lệ.
- Quỹ khen thưởng: 05% dùng để khen thưởng cho những cá nhân, tập thể có đóng góp cho sự phát triển của công ty.
- Quỹ phúc lợi: 05% dùng giải quyết các chính sách đối với người lao động và các cá nhân khác có đóng góp cho hoạt động của Công ty.

Điều 38. Cổ tức

- 1). Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và theo quy định của pháp luật, cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận sau thuế của công ty.
- 2). Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với pháp luật, Hội đồng quản trị có thể tạm trả cổ tức trước khi hết năm tài chính nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng lợi nhuận của công ty.
- 3). Đại hội đồng cổ đông, theo đề xuất của Hội đồng quản trị, có thể quyết định việc chi trả cổ tức bằng các hình thức khác thay cho việc thanh toán bằng tiền mà không trái với pháp luật.

CHƯƠNG XII CON DẤU

Điều 39. Con dấu

- 1). Con dấu của công ty được khắc theo mẫu quy định của pháp luật và được đăng ký tại cơ quan có thẩm quyền trước khi sử dụng.

- 2). Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc công ty chịu trách nhiệm quản lý và sử dụng con dấu theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG XIII CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ

Điều 40. Chấm dứt hoạt động

Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:

- a). Bị Tòa án tuyên bố phá sản theo quy định của pháp luật.
- b). Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 41. Thanh lý

- 1). Trong vòng 6 tháng kể từ ngày có quyết định giải thể công ty, Đại hội đồng cổ đông sẽ bầu Hội đồng thanh lý gồm 3 thành viên để cùng với Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát thực hiện quy trình thanh lý công ty theo quy định của pháp luật.
- 2). Hội đồng thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày được thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Hội đồng thanh lý sẽ thay mặt công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý công ty trước Tòa và cơ quan hành chính.
- 3). Tiền thu được từ việc thanh lý sẽ được thanh toán theo thứ tự sau:
 - a). Các chi phí thanh lý.
 - b). Tiền lương và chi phí bảo hiểm cho công nhân viên.
 - c). Thuế và các khoản nộp có tính chất thuế mà công ty phải trả cho Nhà nước.
 - d). Các khoản vay có bảo đảm (nếu có).
 - e). Các khoản nợ khác của Công ty.
 - f). Khoản còn lại sau khi đã thanh toán mọi khoản nợ từ các mục trên đây sẽ được phân chia cho các cổ đông. Cổ đông phổ thông sẽ được chia phần sau khi các Cổ đông ưu đãi được thanh toán.

CHƯƠNG XIV GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 42. Giải quyết tranh chấp nội bộ

- 1). Khi phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới quyền của các cổ đông phát sinh từ Điều lệ hay từ bất cứ quyền hoặc nghĩa vụ do pháp luật quy định, giữa:
 - a). Cổ đông và công ty; hoặc
 - b). Cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc hay Nhân viên quản lý khác;Các bên liên quan sẽ cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch hội đồng quản trị, Chủ tịch hội đồng quản trị sẽ chủ trì việc giải quyết tranh chấp và sẽ yêu cầu mỗi bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng 60 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Nếu tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch hội đồng quản trị, bất cứ bên nào đều có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trung gian hòa giải quá trình giải quyết tranh chấp.
- 2). Nếu không có quyết định hòa giải nào đạt được trong vòng 60 ngày kể từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên

chấp thuận, bất kỳ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Tòa án kinh tế.

- 3). Các bên tranh chấp sẽ tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Các chi phí của Tòa án sẽ do Tòa phán quyết bên nào phải chịu.

CHƯƠNG XV ĐIỀU KHOẢN CUỐI CÙNG

Điều 43. Chính thức hoạt động

Công ty sẽ chính thức hoạt động sau khi hoàn thành các thủ tục sau đây:

- 1). Điều lệ này của công ty được Đại hội đồng cổ đông thành lập thông qua.
- 2). Xác nhận danh sách cổ đông đã đăng ký mua cổ phần dự kiến phát hành.
- 3). Đã bầu được Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng một cách hợp pháp và hợp lệ.
- 4). Hoàn tất các thủ tục đăng ký với cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 44. Hiệu lực của Điều lệ

- 1). Điều lệ này gồm 15 chương, 44 Điều được thông qua một cách hợp lệ và được chấp thuận hiệu lực toàn văn tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thành lập ngày 24 tháng 9 năm 2004 và được bổ sung & sửa đổi lần thứ 4 ngày 29 tháng 12 năm 2009.
- 2). Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này do Đại hội đồng cổ đông xem xét và quyết định.
- 3). Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ phải có chữ ký của Chủ tịch hội đồng quản trị hoặc ít nhất 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị mới có giá trị.
- 4). Điều lệ này được lập thành 15 bản, có giá trị như nhau trong đó:
 - a). Một bản đăng ký tại cơ quan đăng ký kinh doanh.
 - b). Ba bản gửi các cơ quan chức năng có liên quan.
 - c). Mười bản gửi Hội đồng Quản trị Công ty.
 - d). Một bản lưu tại trụ sở chính công ty.

Điều 45. Chữ ký của người đại diện theo pháp luật của công ty



**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**




Huỳnh Văn Thôn